TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2022/QĐST-DS	*Cai Lậy, ngày 28 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Trần Thị Hồng Phượng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Mai Huy Mân**

Bà **Nguyễn Thị Loan**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Bà **Đặng Thị Kim N**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đến ngày 01/7/2022 bà Đặng Thị Kim N có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Đặng Thị Kim N chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi tính theo mức lãi suất do pháp luật quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Án phí: Bà Đặng Thị Kim N phải chịu 1.500.000 (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

Do bà Nguyễn Thị M là người cao tuổi, được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nên không hoàn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Phượng

TÒAÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cai Lậy, ngày 28 tháng 4 năm 2022

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi ….. giờ …… phút, ngày 28 tháng 4 năm 2022.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Phượng

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Mai Huy Mân

Bà Nguyễn Thị Loan

Tiến hành thảo luận vụ án dân sự thụ lý số 34/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2022về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Bà **Đặng Thị Kim N**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đến ngày 01/7/2022 bà Đặng Thị Kim N có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Đặng Thị Kim N chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi tính theo mức lãi suất do pháp luật quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Án phí: Bà Đặng Thị Kim N phải chịu 1.500.000 (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

Do bà Nguyễn Thị M là người cao tuổi, được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nên không hoàn lại.

Thống nhất 3/3 (100%).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thống nhất 3/3 (100%).

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thống nhất 3/3 (100%).

Nghị án kết thúc vào hồi …… giờ …… phút, ngày 28 tháng 4 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**